

Tóm tắt kiến thức Lịch Sử 11 của SGK -

Bài 15-16-17-18-19



Bài 15

PHONG TRÀO CÁCH MẠNG Ở TRUNG QUỐC VÀ ẤN ĐỘ (1918 – 1939)

I. PHONG TRÀO CÁCH MẠNG Ở TRUNG QUỐC (1919 – 1939).

1. Phong trào Ngũ Tứ và sự thành lập Đảng Cộng sản Trung Quốc.

- Nguyên nhân bùng nổ.
 - + Các nước đế quốc xâm xé Trung Quốc trong vấn đề ở Sơn Đông
 - + Ảnh hưởng của cách mạng tháng Mười Nga đến Trung Quốc.
 - Diễn biến
 - + Ngày 4.5.1919, 3000 học sinh sinh viên Bắc Kinh biểu tình đòi trừng trị những phần tử bán nước trong chính phủ
 - + Phong trào lan rộng khắp 22 tỉnh và 150 thành phố lôi kéo đông đảo các tầng lớp xã hội tham gia.
 - Ý nghĩa.
 - + Mở đầu cho cao trào chống đế quốc và phong kiến ở Trung Quốc.
 - + Giai cấp công nhân bước lên vũ đài chính trị như một lực lượng cách mạng độc lập.
 - + Đánh dấu bước phát triển của c/m TQ từ cách mạng dân chủ tư sản kiểu cũ sang cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới.
- Sau phong trào Ngũ Tứ chủ nghĩa Mác-Lênin được truyền bá sâu rộng vào Trung Quốc.
- Tháng 7.1927 Đảng Cộng sản Trung Quốc thành lập đánh dấu bước ngoặt quan

trọng của cách mạng Trung Quốc

2. Chiến tranh Bắc phạt (1926-1927) và nội chiến Quốc – Cộng (1927-1937)

- Chiến tranh Bắc Phạt.

+ Năm 1926-1927 Quốc – Cộng hợp tác để tiến hành chiến tranh lật đổ tập đoàn quân phiệt Bắc Dương (*Bắc phạt*)

+ 12.4.1927 Tưởng Giới Thạch làm chính biến ở Thượng Hải, thành lập chính phủ Nam Kinh.

+ Tháng 7.1927 chính quyền hoàn toàn rơi vào tay Tưởng Giới Thạch, cuộc chiến tranh Bắc phạt kết thúc.

- Nội chiến Quốc - Cộng.

+ Từ 1927 đến 1934 TGT đã 4 lần tổ chức truy quét ĐCS, trong lần thứ 5 1933-1934 ĐCS bị thiệt hại nặng.

+ Tháng 10.1934 ĐCS tiến hành cuộc *Vạn lý trường chinh*, tại hội nghị Tuân Nghĩa, 1.1935 Mao Trạch Đông trở thành người lãnh đạo Đảng Cộng sản Trung Quốc.

+ Tháng 7.1937 Nhật phát động chiến tranh xâm lược Trung Quốc, Quốc – Cộng hợp tác lần thứ hai thành lập mặt trận nhân dân thống nhất chống Nhật.

II. PHONG TRÀO ĐỘC LẬP DÂN TỘC Ở ẤN ĐỘ (1918 – 1939).

1. Phong trào độc lập dân tộc trong những năm 1918 – 1929.

- Nguyên nhân.

+ Thực dân Anh đã trút gánh nặng chiến tranh lên vai nhân dân Ấn Độ.

+ Việc ban hành các đạo luật phản động để củng cố địa vị thống trị của TD Anh đã làm mâu thuẫn xã hội sâu sắc

- Diễn biến.

+ Phong trào diễn ra mạnh mẽ dưới nhiều hình thức, được đông đảo quần chúng tham gia.

+ Lãnh đạo phong trào là Đảng Quốc Đại, đứng đầu là M.Gan-đi.

+ Hình thức đấu tranh chủ yếu bằng hình thức chính trị, hòa bình, chủ trương bất bạo động bất hợp tác.

+ Sự phát triển của phong trào dẫn đến Đảng Cộng sản Ấn độ thành lập 12.1925.

2. Phong trào độc lập dân tộc trong những năm 1929-1939.

- Nguyên nhân: Tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 – 1933.

- Diễn biến.

+ Đầu 1930 chiến dịch bất hợp tác do Đảng Quốc đại phát động phản đối chính sách độc quyền muối của TD Anh

+ TD Anh vừa đàn áp, vừa mua chuộc, chia rẽ c/m

Bài 16

CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á

GIỮA HAI CUỘC CHIẾN TRANH THẾ GIỚI (1918 – 1939).

I. TÌNH HÌNH CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT.

1. Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội.

- Kinh tế: Đông Nam Á bị lôi cuốn vào hệ thống kinh tế TBCN với tư cách là thị trường tiêu thụ và cung cấp nguyên nhiên liệu.

- Chính trị: Chính quyền đều nằm trong tay thực dân

- Xã hội: Phân hóa giai cấp ngày càng sâu sắc, tư sản ngày càng trưởng thành, công nhân ngày càng đông.

- Ảnh hưởng của cách mạng tháng Mười Nga và phong trào cách mạng thế giới sau chiến tranh TG I tác động đến ĐNA.

2. Khái quát về phong trào độc lập dân tộc ở Đông Nam Á.

- Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, phong trào độc lập dân tộc phát triển mạnh mẽ ở Đông Nam Á.

- Phong trào dân tộc tư sản phát triển rõ rệt cùng với sự lớn mạnh của giai cấp tư sản dân tộc.

- Từ những thập niên 20 giai cấp vô sản ở Đông Nam Á bắt đầu trưởng thành với sự ra đời của nhiều Đảng Cộng sản (Indô, VN ...)

II. PHONG TRÀO ĐỘC LẬP DÂN TỘC Ở INĐÔNÊXIA.

1. Phong trào dành độc lập dân tộc trong thập niên 20 của thế kỷ XX.

- Tháng 5.1925 Đảng Cộng sản Indônêxia thành lập đã trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng trong những thập niên 20.
- Từ 1927 Đảng Dân tộc của giai cấp tư sản đứng đầu là Ác-mét Xu-cac-nô trở thành lực lượng dẫn dắt phong trào GPDT ở Indônêxia.

2. Phong trào độc lập dân tộc trong thập niên 30 của thế kỷ XX.

- Đầu những năm 30 phong trào đấu tranh chống TD Hà Lan phát triển mạnh mẽ nhưng bị đàn áp, Đảng Dân tộc bị đặt ngoài vòng pháp luật.
- Cuối những năm 30, Đảng cộng sản và Đảng Dân tộc kết hợp thành lập Liên minh chính trị Indônêxia chống phát xít.

III. PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CHỐNG THỰC DÂN PHÁP Ở LÀO VÀ CAM-PU-CHIA

- Sau chiến tranh TG I chính sách khai thác thuộc địa của TD Pháp đã làm bùng nổ phong trào đấu tranh ở các nước Đông Dương.
- Ở Lào các cuộc khởi nghĩa của Ông Kẹo và Com-ma-đan, Chậu Pa-chay kéo dài suốt 30 năm đầu TK XX.
- Ở Cam-pu-chia phong trào chống thuế, chống bắt phu chuyển sang đấu tranh vũ trang chống Pháp diễn ra mạnh mẽ
- Sự ra đời của ĐCS Đông Dương đã mở ra thời kỳ phát triển mới của cách mạng Đông Dương.
- Trong những năm 1936-1939 Mặt trận dân chủ Đông Dương ra đời đã tập hợp được đông đảo nhân dân đấu tranh, cơ sở của Đảng được xây dựng và củng cố.

IV. CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG THỰC DÂN ANH Ở MÃ LAI VÀ MIỀN ĐIỆN

- * Ở Mã Lai, ách áp bức bóc lột nặng nề đã làm bùng nổ phong trào đấu tranh.
- Giai cấp tư sản dân tộc thông qua tổ chức Đại hội toàn Mã Lai để đấu tranh đòi dùng tiếng ML trong trường học, đòi tự do kinh doanh.
- Tháng 4.1930 ĐCS Mã Lai ra đời đã tác động mạnh mẽ đến phong trào buộc thực dân phải thỏa thuận tăng lương cho công nhân.

* Ở Miến Điện, đầu thế kỷ XX các nhà sư trẻ tuổi đã khởi xướng phong trào bất hợp tác, tẩy chay hàng Anh, không đóng thuế đã được đông đảo nhân dân ủng hộ. Trong những năm 30, học sinh, sinh viên đã phát động phong trào Thakin được nhân dân ủng hộ và giành được thắng lợi bước đầu. Năm 1937 Miến Điện tách khỏi Ấn Độ.

V. CÁCH MẠNG NĂM 1932 Ở XIÊM.

- Là nước độc lập nhưng phải phụ thuộc vào Anh và Pháp đã làm cho sự bất mãn trong xã hội tăng lên => bùng nổ phong trào.
- Năm 1932 một cuộc cách mạng nổ ở thủ đô Băng Cốc dưới sự lãnh đạo của g/c TS đứng đầu là Pridi Phamyông.
- Cách mạng 1932 đã chuyển Xiêm từ chế độ quân chủ chuyên chế sang chế độ quân chủ lập hiến.

Bài 17

CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI (1939 – 1945).

I. NGUYÊN NHÂN DẪN ĐẾN CHIẾN TRANH

1. Các nước phát xít đẩy mạnh xâm lược (1931 – 1937).

- Trong những năm 1930 của TK XX các nước phát xít Đức, Italia, Nhật Bản đẩy mạnh xâm lược nhiều khu vực trên thế giới.
 - Liên xô chủ trương liên kết với các nước Anh, Pháp để chống chủ nghĩa phát xít.
 - Giới cầm quyền Anh, Pháp, Mỹ không liên kết với Liên xô, ngược lại thực hiện chính sách nhượng bộ phát xít, hòng đẩy chiến tranh về Liên Xô.
- => Các nước phát xít lợi dụng tình hình đó để gây chiến tranh xâm lược.

2. Từ hội nghị Mui-nich đến chiến tranh thế giới.

- Sau khi sát nhập Áo vào Đức, Hít-le gay ra vụ Xuy-đét để thôn tính Tiệp Khắc.
- Ngày 29.9.1938 Hội nghị Mui-nich được triệu tập, Anh, Pháp kí hiệp định trao cho Đức vùng Xuy-đét (Tiệp Khắc) để đổi lấy việc Đức cam kết không tấn công châu Âu.
- Ngày 23-8-1939 để thuận lợi trong việc xâm lược châu Âu Đức đã kí với Liên xô

hiệp ước Xô – Đức không xâm lược nhau.

II. CHIẾN TRANH TG II BÙNG NỔ VÀ LAN RỘNG Ở CHÂU ÂU (TỪ 9.1939 ĐẾN 6.1941)

1. Phát xít Đức tấn công Ba Lan và xâm chiếm châu Âu (9.1939 – 9.1940).

- Sáng ngày 1.9.1939 Đức tấn công Ba Lan, hai ngày sau Anh, Pháp tuyên chiến với Đức, chiến tranh thế giới bùng nổ
- Tháng 4.1940 Đức chuyển hướng tấn công từ phía Đông sang phía Tây và chiếm hầu hết các nước châu Âu.
- Tháng 7.1940 Đức thực hiện kế hoạch tấn công Anh nhưng do ưu thế không quân và hải quân của Anh mạnh nên Đức không thực hiện được.

2. Phe phát xít bành trướng ở Đông và Nam Âu (9.1940 – 6.1941)

- Tháng 9.1940 Đức, Italia và Nhật Bản kí hiệp ước tam cường nhằm giúp đỡ nhau và công khai phân chia thế giới.
- Từ 10.1940 Đức chuyển tấn công sang hướng Đông và hoàn thành xâm lược các nước Đông và Nam Âu.
- Đức đã chuẩn bị xong mọi điều kiện để tấn công Liên Xô.

III. CHIẾN TRANH LAN RỘNG KHẮP THẾ GIỚI (Từ 6.1941 đến

11.1942)1)Phát xít Đức tấn công Liên xô. Chiến sự ở Bắc Phi.

- Sáng 22.6.1941 với kế hoạch “chớp nhoáng” vạch ra từ trước, Đức bất ngờ tấn công Liên Xô.
- Tháng 12.1941 Hồng quân LX dưới sự chỉ đạo của tướng Giu-cốp đã đẩy lùi quân Đức khỏi Mát-xcơ-va, làm thất bại kế hoạch “chớp nhoáng” của Đức.
- Không chiếm được Mát-xcơ-va, Đức chuyển hướng tấn công xuống phía Nam, mục tiêu là Xta-lin-grát. Sau 2 tháng chiến đấu Đức vẫn không chiếm được thành phố này.
- Ở Bắc Phi 9.1940 quân Italia tấn công Ai Cập nhưng không giành được thắng lợi.
- 10.1942 liên quân Anh – Mỹ giành thắng lợi ở En A-la-men giành lại ưu thế ở

Bắc Phi và bắt đầu phản công.

2. Chiến tranh Thái Bình Dương bùng nổ.

- Tháng 9.1940 Nhật nhảy vào Đông Dương và quyết định chiến tranh với Mỹ.
- 7.12.1941 không tuyên chiến quân Nhật bất ngờ tấn công căn cứ hải quân Mỹ ở Trân Châu cảng mở đầu cuộc chiến tranh Châu Á - Thái Bình Dương.
- Sau thắng lợi ở Trân Châu cảng Nhật Bản chiếm toàn bộ Đông Nam Á, một phần Đông Á và Thái Bình Dương.

3. Khôi Đồng minh chống phát xít hình thành.

- Nguyên nhân.
- + Hành động xâm lược của chủ nghĩa phát xít.
- + Liên Xô tham gia chiến tranh đã làm thay đổi tính chất cuộc chiến.
- + Anh – Mỹ đã thay đổi thái độ đối với Liên Xô.
- Ngày 1.1.1942 tại Oa-sinh-tơn 26 quốc gia kí tuyên bố chung *Tuyên ngôn Liên hợp quốc* cam kết cùng nhau chống PX.

IV. QUÂN ĐỒNG MINH CHUYỂN SANG PHẢN CÔNG. CHIẾN TRANH THẾ GIỚI KẾT THÚC (11.1942 – 8.1945)

1. Quân Đồng minh phản công (11.1942 – 6.1944).

- Mặt trận Xô - Đức:
 - + Trận phản công Xta-lin-grát (11.1942-2.1943) là bước ngoặt của cuộc chiến tranh, phe đồng minh bắt đầu phản công trên toàn mặt trận.
 - + Sau cuộc phản công ở Cuốc-xơ (5.7 – 23.8.1942) Hồng quân liên tục tấn công đến 6.1944 giải phóng phần lớn lãnh thổ LX.
- Mặt trận Bắc Phi:
 - + Từ tháng 3 đến 5.1943 Liên quân Anh – Mỹ tấn công quét sạch quân Đức – Italia khỏi châu Phi.
 - + Tháng 7.1943 quân đồng minh chiếm đảo Xixilia, bắt giam Mút-xô-li-ni, phát xít Italia sụp đổ.
- Ở Thái Bình Dương:
 - + Từ 8.1942 đến 1.1943 Mỹ đánh bại quân Nhật ở Đảo Gu-a-đan-ca-nan, chiếm

một số đảo ở TBD.

2. Phát xít Đức bị tiêu diệt. Nhật Bản đầu hàng. Chiến tranh kết thúc.

- Ở Châu Âu:

+ Đầu năm 1944 Hồng quân Liên Xô tổng phản công trên các mặt trận quét sạch quân xâm lược khỏi lãnh thổ, giải phóng các nước Đông Âu và tiến sát biên giới Đức.

+ Hè 1944 Anh – Mỹ mở mặt trận phía Tây, giải phóng nước Pháp và một số nước Tây Âu.

+ Tháng 1.1945 Hồng quân Liên Xô bắt đầu tấn công Đức ở phía Đông.

+ Tháng 2.1945 Anh – Mỹ tấn công Đức ở phía Tây đến tháng 4.1945 quân Anh – Mỹ và Liên Xô gặp nhau ở Toóc – gâu.

+ Ngày 30.4.1945 Hồng quân Liên xô chiếm tòa nhà Quốc hội Đức, ngày 9.5.1945 Đức kí văn bản đầu hàng Đồng minh, chiến tranh kết thúc ở Châu Âu.

- Ở Châu Á – Thái Bình Dương.

+ Đầu 1944 liên quân Anh – Mỹ chiếm Miến Điện, Phi-lip-pin tấn công Nhật Bản.

+ Ngày 6.8.1945 Mỹ ném bom nguyên tử xuống Hi-rô-si-ma làm 8 vạn người chết.

+ Ngày 8.8.1945 Hồng quân Liên xô tấn công tiêu diệt đội quân Quan Đông của Nhật Ở Trung Quốc.

+ Ngày 9.8.1945 Mỹ tiếp tục ném bom nguyên tử xuống Na-ga-xa-ki làm 2 vạn người chết.

+ Ngày 15.8.1945 Nhật Bản đầu hàng Đồng minh không điều kiện. Chiến tranh thế giới II kết thúc.

V. KẾT CỤC CỦA CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI.

- Chiến tranh kết thúc với sự sụp đổ hoàn toàn của chủ nghĩa phát xít Đức, Italia và Nhật Bản..

- Thắng lợi này thuộc về các dân tộc trên thế giới đã kiên cường đấu tranh chống phát xít, trong đó Anh, Mỹ, Liên xô đóng vai trò trụ cột trong vấn đề tiêu diệt CNPX.

- Chiến tranh đã để lại hậu quả nặng nề cho nhân loại, chiến tranh kết thúc mở ra thời kỳ mới trong lịch sử thế giới

Bài 19

NHÂN DÂN VIỆT NAM KHÁNG CHIẾN

CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (Từ 1858 đến 1873)

I. LIÊN QUÂN PHÁP – TÂY BAN NHA XÂM LƯỢC VIỆT NAM. CHIẾN SỰ Ở ĐÀ NẴNG NĂM 1858.

1. Tình hình Việt Nam đến giữa thế kỷ XIX trước khi thực dân Pháp xâm lược.

- Kinh tế: Gặp nhiều khó khăn, nông nghiệp sa sút, công thương nghiệp đình đốn.
- Chính trị, xã hội: mất ổn định nội bộ mâu thuẫn, đôn kết dân tộc bị rạn nứt, phong trào đấu tranh chống triều đình nổ ra khắp nơi

2. Thực dân Pháp ráo riết chuẩn bị xâm lược nước ta.

- Từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XVIII các nước tư bản phương Tây đã nhòm ngó nước ta.
- Tư bản Pháp đã lợi dụng việc truyền đạo Thiên chúa giáo để xâm lược nước ta.
- Để đối phó với phong trào Tây Sơn, Nguyễn Ánh cầu cứu Pháp, tạo điều kiện cho Pháp can thiệp vào nước ta.
- Giữa thế kỷ XIX với sự phát triển mạnh mẽ của mình Pháp tìm cách xâm lược Việt Nam.

3. Chiến sự ở Đà Nẵng năm 1858.

- Chiều 31.8.1858 liên quân Pháp – Tây Ban Nha dàn trận ở cửa biển Đà Nẵng.
- Ngày 1.9.1858 Pháp gửi tối hậu thư cho nhà Nguyễn sau đó tấn công chiếm bán đảo Sơn Trà.
- Quân dân ta đã chống trả quyết liệt cầm chân địch suốt 5 tháng.
- Cuộc kháng chiến của nhân dân ta đã làm thất bại âm mưu đánh nhanh thắng nhanh của Pháp.

II. CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP Ở GIA ĐỊNH VÀ CÁC TỈNH MIỀN ĐÔNG NAM KÌ TỪ NĂM 1859 ĐẾN 1862.1)Kháng chiến ở Gia Định.

- Ngày 2.9.1858 Pháp tới Vũng Tàu theo sông Cần Giờ vào Sài Gòn.
- Quân dân ta chống cự quyết liệt làm cho Pháp không giữ được thành Gia Định buộc chúng phải chuyển sang kế hoạch “chinh phục từng gó”.
- Đầu 1860 tình hình chiến sự thay đổi, Pháp phải rút quân từ Đà Nẵng vào Gia Định nhưng triều đình nhà Nguyễn vẫn chủ trương nghị hòa.